

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến 30/06/2024)

Khoa: Quản trị kinh doanh

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_KD01	4	-	-	-	-	-	3	1	-	6
2	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_KD01	10.5	-	-	-	-	-	9.5	1	-	0
3	DH72002715	Trương Cao Cường	D20_KD01	24.5	24	-	-	-	-	0.5	-	-	0
4	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết Hân	D20_KD01	12	-	0.5	-	1	-	10.5	-	-	0
5	DH72001350	Lê Thị Ngọc Hiếu	D20_KD01	13.5	-	0.5	-	1	-	12	-	-	0
6	DH72001301	Giang Ngọc Hồng	D20_KD01	98	-	-	-	-	-	98	-	-	0
7	DH72003067	Thái Phi Hùng	D20_KD01	13.5	11	-	-	-	-	2.5	-	-	0
8	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường Linh	D20_KD01	8.5	-	-	-	1	-	7.5	-	-	1.5
9	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D20_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH72000342	Nguyễn Ngọc My	D20_KD01	10	-	0.5	-	-	-	9.5	-	-	0
11	DH72002128	Bừu Lê Kim Ngân	D20_KD01	15.5	0.5	1.5	-	1	-	12.5	-	-	0
12	DH72003175	Nguyễn Bảo Ngân	D20_KD01	10	1	-	-	2	-	4	-	3	0
13	DH72002993	Trần Thị Thảo Ngân	D20_KD01	11	-	-	-	-	-	10	1	-	0
14	DH72000938	Lưu Quang Nghĩa	D20_KD01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
15	DH72003292	Lê Thị Bảo Ngọc	D20_KD01	12	11.5	-	-	-	-	0.5	-	-	0
16	DH72002018	Trịnh Gia Ngọc	D20_KD01	16.5	14	-	-	-	-	1.5	1	-	0
17	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo Nguyên	D20_KD01	13	0.5	1.5	1	-	1	9	-	-	0
18	DH72003293	Ngô Nguyễn Yến Nhi	D20_KD01	34	-	-	-	-	-	34	-	-	0
19	DH72002655	Nguyễn Thị Yến Nhi	D20_KD01	12.5	-	-	5	-	-	7.5	-	-	0
20	DH72001130	Lê Trần Hồng Như	D20_KD01	104.5	-	-	-	-	-	104.5	-	-	0
21	DH72001475	Nguyễn Thị Yến Như	D20_KD01	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
22	DH72001801	Nguyễn Tấn Ninh	D20_KD01	10	-	-	-	-	-	9	1	-	0
23	DH72003818	Lê Thuận Phát	D20_KD01	1.5	1	-	-	-	-	0.5	-	-	8.5
24	DH72001354	Nguyễn Hoài Phong	D20_KD01	7	1	-	-	-	-	5	1	-	3

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH72001625	Châu Thị	Phương	D20_KD01	31.5	10	10	-	-	4	7.5	-	-	0
26	DH72002705	Hoàng Thị	Sen	D20_KD01	13	-	-	1	-	-	11	1	-	0
27	DH72003594	Nguyễn Minh	Thành	D20_KD01	9	-	-	-	1	-	8	-	-	1
28	DH72003158	Ngô Ngọc Minh	Thông	D20_KD01	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
29	DH72002846	Vũ Thị Hà	Thu	D20_KD01	10.5	-	-	-	1.5	-	9	-	-	0
30	DH72001742	Nguyễn Minh	Thư	D20_KD01	26	1	-	-	-	-	25	-	-	0
31	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_KD01	15.5	0.5	1.5	-	1.5	-	12	-	-	0
32	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trân	D20_KD01	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
33	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_KD01	12	10.5	-	-	-	-	1.5	-	-	0
34	DH72003326	Hồ Thị Thủy	Trúc	D20_KD01	13.5	1	-	-	2	-	7.5	-	3	0
35	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	5	-	-	2	-	-	3	-	-	5
36	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_KD01	15.5	2.5	-	-	-	-	13	-	-	0
37	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_KD01	11.5	2	-	-	-	-	6.5	1	2	0
38	DH72001626	Bùi Thị Yên	Vy	D20_KD01	11	1	-	6	-	-	3	1	-	0
39	DH72002186	Phạm Đặng Như	ý	D20_KD01	15.5	14.5	-	-	-	-	1	-	-	0
40	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yến	D20_KD01	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
41	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_KD02	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
42	DH72004948	Thái Phương	Anh	D20_KD02	8.5	1	-	-	1	-	6.5	-	-	1.5
43	DH72007010	Phạm Chí	Bảo	D20_KD02	6.5	-	-	-	1	-	3.5	2	-	3.5
44	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_KD02	21.5	17	-	-	-	-	4.5	-	-	0
45	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_KD02	29.5	-	-	-	-	-	29.5	-	-	0
46	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_KD02	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
47	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	D20_KD02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
48	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
49	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
51	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	Lan	D20_KD02	15.5	13	1	-	-	-	1.5	-	-	0
52	DH72006662	Vũ Văn	Lộc	D20_KD02	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
53	DH72005345	Giang Hải	Luân	D20_KD02	13.5	-	-	9	-	-	4.5	-	-	0
54	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_KD02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
55	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_KD02	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
56	DH72006933	Hà Thị	Mỹ	D20_KD02	35.5	22.5	-	-	-	-	12	1	-	0
57	DH72005368	Lê Hoàng	Mỹ	D20_KD02	15	1	-	2	2	-	7	-	3	0
58	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
59	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_KD02	13	7	-	-	-	-	6	-	-	0
60	DH72005393	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_KD02	12	-	-	10	-	-	2	-	-	0
61	DH72007028	Nguyễn Bích	Ngọc	D20_KD02	12	-	-	-	2	-	10	-	-	0
62	DH72006960	Lê Thị ánh	Nhi	D20_KD02	17	10	-	-	-	-	4	-	3	0
63	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_KD02	6.5	1	-	-	-	-	2.5	-	3	3.5
64	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phuong	D20_KD02	20.5	16.5	-	-	-	-	4	-	-	0
65	DH72005461	Lê Thị Thu	Phuong	D20_KD02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
66	DH72005463	Nguyễn Phước Thu	Phuong	D20_KD02	4.5	-	-	1	2	-	1.5	-	-	5.5
67	DH72002193	Lê Phạm Phương	Quỳnh	D20_KD02	8	-	-	-	2	-	6	-	-	2
68	DH72005476	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	D20_KD02	11.5	-	-	1	-	-	10.5	-	-	0
69	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
70	DH72005492	Nguyễn Hoàng	Tấn	D20_KD02	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
71	DH72005556	Phạm Lê Hưng	Thịnh	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_KD02	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
73	DH72004546	Đặng Thị Mỹ	Trà	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
74	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	10.5	-	-	-	1	-	9.5	-	-	0
75	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D20_KD02	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
76	DH72005517	Trần Anh	Tuấn	D20_KD02	5	-	-	-	2	-	3	-	-	5
77	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_KD02	11	-	-	2	2	-	7	-	-	0
78	DH72003560	Lê	Vy	D20_KD02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
79	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_KD02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
80	DH72000159	Lê Nguyễn Duy	Anh	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
81	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_MAR01	18.5	10	-	-	-	-	8.5	-	-	0
82	DH72005192	Trần Gia	Bình	D20_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
83	DH72004082	Nguyễn Tôn	Dương	D20_MAR01	11.5	0.5	-	-	-	-	11	-	-	0
84	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đặng	D20_MAR01	55.5	44.5	-	-	-	-	11	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
85	DH72004599	Dương Huỳnh	Đức	D20_MAR01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
86	DH72000078	Lê Thị	Hằng	D20_MAR01	23	-	-	-	1	-	22	-	-	0
87	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
88	DH72005264	Trần Ngọc	Hân	D20_MAR01	14	-	-	8	0.5	1	1.5	3	-	0
89	DH72004714	Đào Mạnh	Huy	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
90	DH72005286	Phan Thị Phương	Huỳnh	D20_MAR01	11	-	-	9	-	-	2	-	-	0
91	DH72005322	Võ Ngô Minh	Khôi	D20_MAR01	22.5	18	-	-	-	-	4.5	-	-	0
92	DH72004944	Phan Thúy	Kiều	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
93	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	D20_MAR01	15.5	14	-	-	-	-	1.5	-	-	0
94	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D20_MAR01	15.5	14	-	-	-	-	1.5	-	-	0
95	DH72005337	Trương Thị Phương	Linh	D20_MAR01	12	1	-	9	0.5	-	1.5	-	-	0
96	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	D20_MAR01	18.5	12	-	-	-	-	6.5	-	-	0
97	DH72004809	Lê Tấn	Lộc	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
98	DH72004844	Nguyễn Thành	Luân	D20_MAR01	10.5	-	0.5	-	-	-	10	-	-	0
99	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyên	D20_MAR01	11	0.5	-	-	-	9	1.5	-	-	0
100	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D20_MAR01	11.5	-	-	6	-	-	5.5	-	-	0
101	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh	D20_MAR01	6.5	5	-	1	-	-	0.5	-	-	3.5
102	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My	D20_MAR01	19	10	-	-	-	-	7	2	-	0
103	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga	D20_MAR01	17	10.5	-	-	-	-	5.5	1	-	0
104	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân	D20_MAR01	10.5	-	-	-	-	9	1.5	-	-	0
105	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	D20_MAR01	7.5	-	-	-	2	-	5.5	-	-	2.5
106	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR01	11.5	-	-	3	-	-	8.5	-	-	0
107	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi	D20_MAR01	11	-	-	2	-	-	9	-	-	0
108	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_MAR01	5.5	-	-	4	-	-	1.5	-	-	4.5
109	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh	D20_MAR01	12	-	-	6	-	-	6	-	-	0
110	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
111	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
112	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy	D20_MAR01	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
113	DH72005480	Nguyễn Ngọc	Sang	D20_MAR01	8	-	-	2	0.5	1	2.5	2	-	2
114	DH72004962	Lê Thị Minh	Tâm	D20_MAR01	10.5	-	-	10	0.5	-	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
115	DH72004333	Nguyễn Thanh Tâm	D20_MAR01	9	-	-	8	-	-	-	1	-	1
116	DH72004821	Vũ Đặng Phương Thảo	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
117	DH72004822	Trần Minh Thông	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
118	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
119	DH72004882	Dương Anh Thư	D20_MAR01	10.5	-	-	10	0.5	-	-	-	-	0
120	DH72004245	Trần Nguyễn Anh Thư	D20_MAR01	12.5	7	-	-	-	-	5.5	-	-	0
121	DH72007316	Trà Thị Thanh Trâm	D20_MAR01	12	-	-	9	1.5	-	0.5	1	-	0
122	DH72001254	Nguyễn Đình Trí	D20_MAR01	9.5	-	-	-	3	-	6.5	-	-	0.5
123	DH72007046	Phạm Thanh Trúc	D20_MAR01	11	-	-	10	-	-	1	-	-	0
124	DH72005525	Nguyễn Khánh Tường	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
125	DH72004808	Trương Triệu Võ	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
126	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo Vy	D20_MAR01	10	-	-	10	-	-	-	-	-	0
127	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy	D20_MAR01	10.5	-	-	9	-	-	1.5	-	-	0
128	DH72003796	Lê Thị Minh Yên	D20_MAR01	10.5	-	-	10	0.5	-	-	-	-	0
129	DH72003483	Từ Huỳnh Trí Dũng	D20_MAR02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
130	DH72005725	Nguyễn Bảo Duy	D20_MAR02	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
131	DH72003577	Nguyễn Thị ánh Duy	D20_MAR02	18	2	0.5	4	-	-	11.5	-	-	0
132	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_MAR02	11.5	-	0.5	3	2	-	4.5	-	1.5	0
133	DH72002549	Tống Thị Thùy Dương	D20_MAR02	10.5	1	-	1	-	-	8.5	-	-	0
134	DH72001414	Hà Việt Đạt	D20_MAR02	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
135	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh Giang	D20_MAR02	22.5	1	-	-	2	-	19.5	-	-	0
136	DH72001594	Vũ Nhật Hào	D20_MAR02	17	7	-	-	1	-	9	-	-	0
137	DH72001611	Thái Ngọc Hào	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
138	DH72001048	Nguyễn Minh Hiếu	D20_MAR02	10	4	-	-	-	-	1	5	-	0
139	DH72002890	Đặng Thị Huệ	D20_MAR02	18	10.5	0.5	-	-	-	7	-	-	0
140	DH72003904	Nguyễn Thị Gia Huệ	D20_MAR02	19.5	18	-	-	-	-	1.5	-	-	0
141	DH72002811	Phan Gia Huy	D20_MAR02	6	-	-	-	2	-	3	1	-	4
142	DH72001562	Trần Võ Tuấn Kha	D20_MAR02	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
143	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ Khang	D20_MAR02	9	-	-	-	2.5	-	6.5	-	-	1
144	DH72000962	Lưu Đặng Anh Khoa	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
145	DH72001863	Nguyễn Trung	Kiên	D20_MAR02	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
146	DH72002215	Phạm Thị Mỹ	Liên	D20_MAR02	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
147	DH72000261	Võ Thị Ngọc	Linh	D20_MAR02	15	13	0.5	-	-	-	1.5	-	-	0
148	DH72002776	Hồ Văn	Lượng	D20_MAR02	8.5	-	-	-	2	-	4.5	2	-	1.5
149	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc	My	D20_MAR02	12.5	1	-	8	-	-	2.5	1	-	0
150	DH72000830	Phan Thị Diễm	My	D20_MAR02	9	-	-	-	2	-	7	-	-	1
151	DH72001608	Đặng Ngọc Thu	Ngân	D20_MAR02	13.5	-	-	1	3	-	8.5	1	-	0
152	DH72002156	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_MAR02	12	-	-	-	3	-	8	1	-	0
153	DH72000143	Hồ Thị Bích	Ngân	D20_MAR02	13	-	1	11	-	-	1	-	-	0
154	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR02	7	-	-	7	-	-	-	-	-	3
155	DH72003656	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_MAR02	6.5	-	-	6	-	-	0.5	-	-	3.5
156	DH72004103	Trương Hồ Trúc	Ngân	D20_MAR02	10	1	-	1	-	-	8	-	-	0
157	DH72001604	Trần Trung	Nghĩa	D20_MAR02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
158	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_MAR02	3	-	-	-	2	-	1	-	-	7
159	DH72002726	Trương Thị Hương	Nhanh	D20_MAR02	10.5	-	-	10	-	-	0.5	-	-	0
160	DH72001671	Nguyễn Ngọc	Nhi	D20_MAR02	2	-	-	-	2	-	-	-	-	8
161	DH72001119	Đào Thị Kiều	Nhung	D20_MAR02	14.5	2	-	8	-	-	2.5	2	-	0
162	DH72001864	Mai Huỳnh	Như	D20_MAR02	12.5	-	-	11	-	-	0.5	1	-	0
163	DH72003627	Lê Thị Kiều	Oanh	D20_MAR02	9.5	-	-	9	-	-	0.5	-	-	0.5
164	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát	D20_MAR02	19.5	18.5	-	-	-	-	1	-	-	0
165	DH72003333	Nguyễn Hà Thế	Phi	D20_MAR02	2.5	-	0.5	-	1	-	1	-	-	7.5
166	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phuong	D20_MAR02	24.5	22	0.5	-	-	-	2	-	-	0
167	DH71904309	Vũ Minh	Quang	D20_MAR02	20	12.5	-	-	-	-	4.5	2	1	0
168	DH72001618	Trần Thị Phương	Quỳnh	D20_MAR02	15	1	-	4	-	-	6	4	-	0
169	DH72003585	Lê Tấn	Roon	D20_MAR02	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
170	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
171	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện	Thanh	D20_MAR02	11.5	-	-	9	-	-	2.5	-	-	0
172	DH72000040	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D20_MAR02	11	-	0.5	9	-	-	1.5	-	-	0
173	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng	Thư	D20_MAR02	12	2	-	8	-	-	2	-	-	0
174	DH71803575	Võ Ngọc	Tiên	D20_MAR02	9	-	-	8	-	-	1	-	-	1

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
175	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt Tiến	D20_MAR02	3.5	2	-	-	-	-	-	1.5	-	-	6.5
176	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_MAR02	11.5	-	-	7	-	-	2.5	1	1	0	
177	DH72003133	Trần Thị Minh Trân	D20_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9	
178	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
179	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ Trinh	D20_MAR02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5	
180	DH72003575	Phạm Thành Trung	D20_MAR02	16	2	-	-	-	-	10.5	2	1.5	0	
181	DH72002820	Phạm Đình Trường	D20_MAR02	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5	
182	DH72002292	Nguyễn Huy Tuấn	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
183	DH72003582	Thân Văn Tuệ	D20_MAR02	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9	
184	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo Uyên	D20_MAR02	8.5	-	-	6	-	-	2.5	-	-	1.5	
185	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên	D20_MAR02	11	-	-	6	-	-	4	1	-	0	
186	DH72001163	Trần Thị Bảo Uyên	D20_MAR02	3	-	-	-	2	-	1	-	-	7	
187	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc Yến	D20_MAR02	11.5	2	0.5	3	1.5	-	4.5	-	-	0	
188	DH72002338	Lê Thị Kim Yến	D20_MAR02	12	1	-	-	1	-	10	-	-	0	
189	DH72005041	Đỗ Thị Huế Anh	D20_MAR03	12.5	0.5	-	-	-	-	12	-	-	0	
190	DH72005164	Lê Nguyễn Vy Anh	D20_MAR03	4.5	0.5	-	-	-	-	4	-	-	5.5	
191	DH72005176	Trương Bảo Anh	D20_MAR03	9	-	-	6	2	-	1	-	-	1	
192	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim ánh	D20_MAR03	12.5	-	-	6	-	-	6.5	-	-	0	
193	DH72005178	Phan Thị ánh	D20_MAR03	23.5	2.5	-	1	-	-	20	-	-	0	
194	DH72002620	Nguyễn Văn Cảnh	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9	
195	DH72004105	Tạ Trần Minh Cường	D20_MAR03	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8	
196	DH72003886	Huỳnh Ngọc Dung	D20_MAR03	12	8	-	1	-	-	3	-	-	0	
197	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm Duy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
198	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_MAR03	11	-	-	10	-	-	1	-	-	0	
199	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
200	DH72005237	Phan Duy Đô	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
201	DH72004076	Nguyễn Quang Đông	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
202	DH72004048	Nguyễn Văn Đức	D20_MAR03	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0	
203	DH72004363	Ngô Thị Ngọc Giao	D20_MAR03	28.5	-	-	-	-	-	28.5	-	-	0	
204	DH72000307	Lê Thị Ngọc Hân	D20_MAR03	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
205	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_MAR03	11	-	-	2	1	-	8	-	-	0
206	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
207	DH72004218	Nguyễn Thị	Hương	D20_MAR03	7	-	-	5	-	-	2	-	-	3
208	DH72004081	Võ Thị ý	Lan	D20_MAR03	10.5	-	-	7	-	-	3.5	-	-	0
209	DH72002451	Trương Gia	Linh	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
210	DH72004208	Nguyễn Hữu	Lợi	D20_MAR03	12.5	-	0.5	3	1.5	-	7.5	-	-	0
211	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc	Ly	D20_MAR03	7	-	-	5	-	-	2	-	-	3
212	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_MAR03	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
213	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_MAR03	10	-	-	7	-	-	3	-	-	0
214	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_MAR03	7.5	-	-	5	-	-	2.5	-	-	2.5
215	DH72004193	Cao Huỳnh	Như	D20_MAR03	11	-	-	8	-	-	2	1	-	0
216	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhút	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
217	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_MAR03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
218	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_MAR03	10.5	5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
219	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_MAR03	17	-	-	12	-	-	5	-	-	0
220	DH72002665	Trần Tấn	Phi	D20_MAR03	8.5	-	-	-	2	-	6.5	-	-	1.5
221	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai	Phương	D20_MAR03	11.5	3.5	-	-	1	-	7	-	-	0
222	DH72002260	Lê Thị Yến	Quỳnh	D20_MAR03	16	14	-	-	-	-	1	1	-	0
223	DH72004340	Lôi Diễm	Quỳnh	D20_MAR03	12	-	-	6	2	-	4	-	-	0
224	DH72004123	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D20_MAR03	12	-	-	8	-	-	4	-	-	0
225	DH72006717	Võ Ngọc Nhã	Quỳnh	D20_MAR03	8	-	-	1	-	-	7	-	-	2
226	DH72004158	Hồ Thị Phương	Thanh	D20_MAR03	3.5	0.5	-	-	-	-	3	-	-	6.5
227	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D20_MAR03	13.5	7	-	-	-	-	5.5	1	-	0
228	DH72005562	Nguyễn Trung	Thuận	D20_MAR03	14.5	11	-	-	-	-	3.5	-	-	0
229	DH72004832	Dương Kim	Thùy	D20_MAR03	11	-	-	9	-	-	2	-	-	0
230	DH72004409	Phạm Lê Anh	Thư	D20_MAR03	9.5	-	-	6	2	-	1.5	-	-	0.5
231	DH72000462	Phạm Minh	Thư	D20_MAR03	11.5	7	-	-	-	-	3.5	1	-	0
232	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	D20_MAR03	12.5	-	-	2	2	-	8.5	-	-	0
233	DH72000197	Lê Huy	Trường	D20_MAR03	12.5	3	-	-	-	-	9.5	-	-	0
234	DH72004017	Đặng Huy	Tùng	D20_MAR03	10.5	-	-	8	-	-	2.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
235	DH72002022	Hà Thanh Tuyền	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
236	DH72004204	Nguyễn Thị ánh Tuyết	D20_MAR03	15.5	12	-	-	-	-	3.5	-	-	-	0
237	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường Vy	D20_MAR03	13	-	-	9	-	-	4	-	-	-	0
238	DH72004465	Nguyễn Thu YẾN	D20_MAR03	11	-	-	7	-	-	4	-	-	-	0
239	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_MAR04	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	-	4.5
240	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh	D20_MAR04	2	-	-	-	2	-	-	-	-	-	8
241	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
242	DH72002006	Đỗ Bé Bình	D20_MAR04	11.5	-	-	-	2	-	9.5	-	-	-	0
243	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_MAR04	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	-	7.5
244	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_MAR04	12.5	-	0.5	-	-	-	11	1	-	-	0
245	DH72005200	Võ Thị Trương Chi	D20_MAR04	9.5	-	-	1	-	-	7.5	1	-	-	0.5
246	DH72005233	Trương Thành Đạt	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
247	DH72005244	Mai Thị Khánh Hà	D20_MAR04	10.5	-	-	3	-	-	7.5	-	-	-	0
248	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_MAR04	20	2	-	-	-	-	16	2	-	-	0
249	DH72003070	Nguyễn Thành Hiếu	D20_MAR04	3	-	-	-	1.5	-	1.5	-	-	-	7
250	DH72001179	Vũ Huệ Hoa	D20_MAR04	7	-	-	-	3	-	4	-	-	-	3
251	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_MAR04	16.5	-	1	8	-	-	6.5	1	-	-	0
252	DH72000399	Nguyễn Gia Huy	D20_MAR04	6.5	-	-	-	2	-	4.5	-	-	-	3.5
253	DH72005284	Đặng Phước Nhật Huyền	D20_MAR04	11	-	-	3	-	-	8	-	-	-	0
254	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_MAR04	13	-	-	-	0.5	-	12.5	-	-	-	0
255	DH72003579	Biện Thanh Anh Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
256	DH72003522	Bùi Anh Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
257	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
258	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng Lâm	D20_MAR04	9	-	-	-	-	-	9	-	-	-	1
259	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_MAR04	10.5	-	1	1	0.5	-	7	1	-	-	0
260	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng Loan	D20_MAR04	8	-	0.5	-	2	-	5.5	-	-	-	2
261	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_MAR04	4.5	-	-	-	2	-	2.5	-	-	-	5.5
262	DH72006738	Nguyễn Quang Minh	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
263	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_MAR04	12.5	-	-	8	-	-	4.5	-	-	-	0
264	DH72005365	Trịnh Thị My	D20_MAR04	13.5	0.5	-	-	-	1	12	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
265	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ	D20_MAR04	10.5	1.5	-	7	-	-	2	-	-	0
266	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	D20_MAR04	11	-	0.5	-	2	-	8.5	-	-	0
267	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa	D20_MAR04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
268	DH72005423	Nguyễn Thị Yến Nhi	D20_MAR04	22.5	22	-	-	-	-	0.5	-	-	0
269	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	D20_MAR04	11	0.5	-	-	-	1	9.5	-	-	0
270	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D20_MAR04	11.5	-	0.5	3	2	-	6	-	-	0
271	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
272	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_MAR04	12.5	1	-	1	-	-	10.5	-	-	0
273	DH72005467	Trần Đăng Quang	D20_MAR04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
274	DH72007188	Tống Trúc Quyên	D20_MAR04	7.5	-	1.5	5	-	-	1	-	-	2.5
275	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_MAR04	12	1	-	-	-	-	11	-	-	0
276	DH72001417	Trần Ngọc Thái Tài	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
277	DH72005528	Phan Bảo Thái	D20_MAR04	13	-	-	-	9	2	1	1	-	0
278	DH72001449	Tô Trường Thanh	D20_MAR04	13	2	-	-	2	-	9	-	-	0
279	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_MAR04	11.5	1	-	-	-	-	10.5	-	-	0
280	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_MAR04	11.5	1	-	1	3	-	6.5	-	-	0
281	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư	D20_MAR04	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
282	DH72003873	Phạm Hồng Thư	D20_MAR04	13	6	-	-	-	-	7	-	-	0
283	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiến	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
284	DH72002119	Du Thị Ngọc Trang	D20_MAR04	12	-	-	8	-	-	4	-	-	0
285	DH72003609	Lê Võ Bích Trâm	D20_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	0.5	2	-	7.5
286	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_MAR04	21.5	-	-	-	-	10	11.5	-	-	0
287	DH72001559	Tống Minh Trí	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
288	DH72005612	Trần Thị Mỹ Trinh	D20_MAR04	8.5	-	-	3	-	-	3.5	2	-	1.5
289	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_MAR04	5.5	0.5	-	-	1.5	-	3.5	-	-	4.5
290	DH72005614	Phạm Thanh Trúc	D20_MAR04	10.5	-	-	-	2	-	8.5	-	-	0
291	DH72005508	Hàn Thị Cẩm Tú	D20_MAR04	10	5	-	-	-	-	5	-	-	0
292	DH72005520	Cao Thanh Tuyền	D20_MAR04	13.5	0.5	-	2	2	1	8	-	-	0
293	DH72007201	Đoàn Thị Sơn Tuyền	D20_MAR04	12.5	5	1.5	1	-	-	5	-	-	0
294	DH72003601	Lê Thị Ngọc Tuyền	D20_MAR04	4.5	-	-	1	-	-	3.5	-	-	5.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
295	DH72005621	Nguyễn Ngọc Uyên	D20_MAR04	10	-	-	-	1	2	6	1	-	0
296	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh Vân	D20_MAR04	9.5	-	-	4	2	-	3.5	-	-	0.5
297	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_MAR04	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
298	DH72003256	Phạm Thanh Vũ	D20_MAR04	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
299	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_MAR04	10.5	-	-	4	-	-	6.5	-	-	0
300	DH72003572	Trần Hoàng Hồng Vy	D20_MAR04	8	-	-	-	3	-	5	-	-	2
301	DH72006991	Hoàng Phước Dân An	D20_MAR05	10	8	-	-	-	-	2	-	-	0
302	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_MAR05	8	-	-	4	-	-	4	-	-	2
303	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_MAR05	11.5	-	-	4	-	-	7.5	-	-	0
304	DH72006726	Nguyễn Thành Bảo	D20_MAR05	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
305	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_MAR05	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
306	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_MAR05	8	2	-	2	2	-	1	1	-	2
307	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_MAR05	13.5	2	-	9	-	-	2.5	-	-	0
308	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_MAR05	8	-	-	4	-	-	4	-	-	2
309	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
310	DH72006903	Đặng Ngọc Minh Đức	D20_MAR05	184	73	-	-	-	-	111	-	-	0
311	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
312	DH72006587	Trần Duy Đức	D20_MAR05	10	7	-	-	-	-	1	2	-	0
313	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh Hà	D20_MAR05	11.5	1	-	4	2	-	4.5	-	-	0
314	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_MAR05	10.5	-	-	1	-	-	8.5	1	-	0
315	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_MAR05	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
316	DH72007096	Đinh Trọng Hiền	D20_MAR05	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
317	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_MAR05	10.5	-	-	3	-	-	7.5	-	-	0
318	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_MAR05	7.5	-	-	3	-	-	4.5	-	-	2.5
319	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
320	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh Hương	D20_MAR05	72.5	3	-	-	-	-	69.5	-	-	0
321	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_MAR05	13	-	-	-	-	6	7	-	-	0
322	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_MAR05	14.5	1	-	4	2	-	6.5	1	-	0
323	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_MAR05	46	-	-	-	-	-	46	-	-	0
324	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_MAR05	18.5	17.5	-	-	-	-	1	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
325	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_MAR05	15	1	-	12	-	-	2	-	-	0
326	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_MAR05	6.5	-	-	1	2	-	3.5	-	-	3.5
327	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền Mơ	D20_MAR05	19.5	13.5	1.5	-	-	-	4.5	-	-	0
328	DH72006780	Lê Đan My	D20_MAR05	6	-	-	4	-	-	2	-	-	4
329	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_MAR05	8	-	-	-	2	-	6	-	-	2
330	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_MAR05	10	-	-	1	-	-	8	1	-	0
331	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu Nga	D20_MAR05	9.5	1	-	2	1.5	-	5	-	-	0.5
332	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_MAR05	13.5	-	-	-	-	-	13.5	-	-	0
333	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_MAR05	12.5	2	-	7	-	-	3.5	-	-	0
334	DH72006944	Phạm Trung Nhân	D20_MAR05	22.5	20	-	-	-	-	2.5	-	-	0
335	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh Như	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
336	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh Như	D20_MAR05	11	-	0.5	6	-	-	4.5	-	-	0
337	DH72007317	Thái Duy Phú	D20_MAR05	11.5	1	-	3	-	-	7.5	-	-	0
338	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
339	DH72006990	Đỗ Thị Thu Phương	D20_MAR05	6	-	-	1	2	-	3	-	-	4
340	DH72006978	Nguyễn Quốc Thắng	D20_MAR05	24.5	24	-	-	-	-	0.5	-	-	0
341	DH72007040	Trần Ngọc Thúy	D20_MAR05	9	-	-	5	-	-	4	-	-	1
342	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm Tiên	D20_MAR05	12	1	-	1	5	-	5	-	-	0
343	DH72007212	Lương Ngọc Thủy Tiên	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
344	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà Tiên	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
345	DH72006816	Trần Thị Mỹ Tiên	D20_MAR05	13.5	1	-	2	-	-	8.5	2	-	0
346	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	D20_MAR05	12.5	-	0.5	-	6	-	6	-	-	0
347	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc Trâm	D20_MAR05	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
348	DH72007021	Châu Thị Quế Trâm	D20_MAR05	16.5	-	-	-	-	-	16.5	-	-	0
349	DH72007109	Ngô Minh Tuấn	D20_MAR05	21	17.5	-	-	-	-	2.5	1	-	0
350	DH72007063	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_MAR05	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
351	DH72006895	Võ Thị Sông Tuyền	D20_MAR05	10	-	0.5	4	2	-	3.5	-	-	0
352	DH72006781	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_MAR05	15.5	1	0.5	10	-	-	4	-	-	0
353	DH72007059	Mai ánh Tuyết	D20_MAR05	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
354	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố Uyên	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
355	DH72007039	Mai Ngọc Thanh Vân	D20_MAR05	5.5	-	-	3	-	-	2.5	-	-	4.5
356	DH72007057	Nguyễn Thị Bích Vân	D20_MAR05	45.5	-	-	-	-	-	45.5	-	-	0
357	DH72006989	Phạm Thị Bích Vân	D20_MAR05	11	1	0.5	7	-	-	2.5	-	-	0
358	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo Vy	D20_MAR05	5	0.5	-	-	2	-	2.5	-	-	5
359	DH72007086	Đào Kim Yên	D20_MAR05	10.5	-	-	3	-	-	7.5	-	-	0
360	DH72007229	Nguyễn Thị Hải Yến	D20_MAR05	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
361	DH72003891	Phạm Tuấn Anh	D20_TC01	10	1	-	6	0.5	-	2.5	-	-	0
362	DH72000047	Lê Công Danh	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
363	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_TC01	11	1	-	8	-	-	2	-	-	0
364	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
365	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
366	DH72002273	Phạm Thùy Cao Dương	D20_TC01	10.5	1	0.5	1	2	-	5	1	-	0
367	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
368	DH72001383	Võ Lê Linh Đan	D20_TC01	21.5	10.5	-	-	-	-	11	-	-	0
369	DH72000113	Nguyễn Anh Đạt	D20_TC01	21	20	-	-	-	-	1	-	-	0
370	DH72001471	Thái Quốc Đạt	D20_TC01	11	-	0.5	-	-	1	9.5	-	-	0
371	DH72001025	Trần Thị Thanh Hằng	D20_TC01	8	-	-	3	-	-	4	1	-	2
372	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_TC01	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
373	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D20_TC01	5.5	-	-	3	-	-	2.5	-	-	4.5
374	DH72002045	Phạm Thị Thu Hiền	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
375	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
376	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_TC01	10	-	0.5	5	-	-	4.5	-	-	0
377	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_TC01	15.5	2.5	-	3	-	-	10	-	-	0
378	DH72001122	Hoàng Quốc Huy	D20_TC01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
379	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_TC01	7	-	-	5	-	-	2	-	-	3
380	DH72003896	Văn Thái Trường Khang	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
381	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_TC01	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
382	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D20_TC01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
383	DH72003907	Lê Thị Bích Ngọc	D20_TC01	8	-	-	5	-	-	3	-	-	2
384	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_TC01	10	-	2	-	-	-	8	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
385	DH72003752	Võ Thị Tuyết Nhung	D20_TC01	10.5	1	-	6	0.5	-	3	-	-	0
386	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	16	-	0.5	-	0.5	-	14	1	-	0
387	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	17.5	-	1	-	0.5	-	15	1	-	0
388	DH72003516	Nguyễn Thị Thục Oanh	D20_TC01	46	-	-	-	-	-	46	-	-	0
389	DH72002261	Phạm Kim Phan	D20_TC01	11.5	1	0.5	1	-	-	7	2	-	0
390	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh	D20_TC01	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
391	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
392	DH72003906	Lâm Hạnh Phương	D20_TC01	11	-	-	-	3	-	7	1	-	0
393	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_TC01	11.5	-	0.5	4	1	-	6	-	-	0
394	DH72005470	Phan Đăng Hoàng Quốc	D20_TC01	12	10	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
395	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_TC01	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
396	DH72003230	Võ Tường Phương Thảo	D20_TC01	9.5	-	-	9	-	-	0.5	-	-	0.5
397	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thẩm	D20_TC01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
398	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_TC01	14	-	0.5	-	-	-	13.5	-	-	0
399	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_TC01	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
400	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_TC01	7.5	-	-	5	-	-	2.5	-	-	2.5
401	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_TC01	8	1	-	6	-	-	1	-	-	2
402	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy Trang	D20_TC01	20.5	11	0.5	4	-	-	4	1	-	0
403	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_TC01	11	1	0.5	6	-	-	3.5	-	-	0
404	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_TC01	11	-	2	-	-	-	9	-	-	0
405	DH72001868	Võ Trương Bảo Trân	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
406	DH72000383	Võ Phan Tuấn Tú	D20_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
407	DH72001147	Đoàn Thanh Tuấn	D20_TC01	2.5	-	0.5	-	-	-	2	-	-	7.5
408	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_TC01	9.5	-	0.5	2	1	-	6	-	-	0.5
409	DH71900580	Liên Đỗ Triệu Vi	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
410	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_TC01	12	1	0.5	7	-	-	3.5	-	-	0
411	DH71905357	Võ Kim Yến	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
412	DH72005175	Trần Duy Anh	D20_TC02	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
413	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D20_TC02	13.5	-	-	13	-	-	0.5	-	-	0
414	DH72005206	Tăng Kiệt Dinh	D20_TC02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
415	DH72002711	Hà Kim Dung	D20_TC02	15	-	-	10	-	-	2	3	-	0	
416	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	D20_TC02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0	
417	DH72006767	Mai Thị Phương	Hà	D20_TC02	12	-	-	3	-	-	8	1	-	0
418	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_TC02	10.5	1	-	-	-	-	9.5	-	-	0
419	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu	Hân	D20_TC02	10.5	1	-	6	-	-	3.5	-	-	0
420	DH72004220	Tạ Thị Thanh	Huyền	D20_TC02	15.5	1	-	7	-	-	7.5	-	-	0
421	DH72005288	Nguyễn Việt	Hung	D20_TC02	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
422	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_TC02	12.5	-	-	8	-	-	1.5	3	-	0
423	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_TC02	15.5	1	-	3	-	-	10.5	1	-	0
424	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_TC02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
425	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_TC02	7.5	-	-	3	-	-	4.5	-	-	2.5
426	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_TC02	15.5	-	-	-	-	14	1.5	-	-	0
427	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_TC02	7.5	-	-	-	1	-	6.5	-	-	2.5
428	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_TC02	15	0.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0
429	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_TC02	12	-	-	11	-	-	1	-	-	0
430	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_TC02	13	-	-	10	-	-	1	-	2	0
431	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_TC02	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
432	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_TC02	13	-	-	-	-	-	12	1	-	0
433	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_TC02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
434	DH72006670	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D20_TC02	11	-	-	-	-	-	9	-	2	0
435	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_TC02	19	13.5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
436	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_TC02	11	0.5	-	-	-	-	10.5	-	-	0
437	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_TC02	11	2	-	1	-	-	6	-	2	0
438	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_TC02	6	-	-	3	-	-	3	-	-	4
439	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_TC02	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
440	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_TC02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
441	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_TC02	8	-	0.5	-	0.5	-	6	1	-	2
442	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_TC02	10	-	-	2	-	-	8	-	-	0
443	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_TC02	10.5	-	-	-	1.5	2	6	1	-	0
444	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_TC02	10	-	-	2	-	-	8	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
445	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
446	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_TC02	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
447	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_TC02	10.5	2	-	8	-	-	0.5	-	-	0
448	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_TC02	12	1	-	9	-	1	1	-	-	0
449	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_TC02	10.5	-	-	9	-	-	1.5	-	-	0
450	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_TC02	10.5	-	-	3	-	1	5.5	1	-	0
451	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC02	18.5	2	0.5	7	-	-	9	-	-	0
452	DH72006734	Châu Bích	Tiền	D20_TC02	9	1	-	6	-	-	2	-	-	1
453	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_TC02	12.5	-	-	4	-	-	8.5	-	-	0
454	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_TC02	10	-	-	3	-	-	7	-	-	0
455	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_TC02	12.5	-	0.5	-	-	-	12	-	-	0
456	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_TC02	15.5	-	-	-	9	5	1.5	-	-	0
457	DH72007064	Khuru Thị Thanh	Trúc	D20_TC02	13	2	-	7	-	-	4	-	-	0
458	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_TC02	12	-	-	-	-	-	11	1	-	0
459	DH72005643	Đoàn Anh	Vy	D20_TC02	13	0.5	-	-	-	-	12.5	-	-	0
460	DH72005657	Trần Thị Mỹ	Xuyên	D20_TC02	13.5	-	9	-	-	-	4.5	-	-	0
461	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh	Bách	D20_TC03	13	-	-	-	3	-	10	-	-	0
462	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_TC03	11	9.5	-	1	-	-	0.5	-	-	0
463	DH72005195	Vũ Chí	Công	D20_TC03	11.5	7	-	-	-	-	3	-	1.5	0
464	DH72005203	Lê Thị Kiều	Diễm	D20_TC03	7	-	-	-	-	-	6	1	-	3
465	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_TC03	11	-	-	3	-	-	8	-	-	0
466	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh	Dung	D20_TC03	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
467	DH72005224	Phạm Thị Thúy	Dương	D20_TC03	12.5	-	-	6	-	-	5	-	1.5	0
468	DH72004735	Bùi Tấn	Đạt	D20_TC03	10	-	-	-	-	-	8.5	-	1.5	0
469	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_TC03	4.5	1	-	1	-	-	2.5	-	-	5.5
470	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
471	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D20_TC03	15.5	-	0.5	-	3	-	12	-	-	0
472	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_TC03	11	-	-	4	-	-	7	-	-	0
473	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
474	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	D20_TC03	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
475	DH72002643	Viên Ngọc Trâm Hoa	D20_TC03	11.5	-	-	6	-	-	5.5	-	-	0
476	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	D20_TC03	13	-	-	7	-	-	6	-	-	0
477	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	D20_TC03	13	9.5	-	-	-	-	3.5	-	-	0
478	DH72007207	Huỳnh Phương Linh	D20_TC03	13	2	-	4	-	-	7	-	-	0
479	DH72004734	Nguyễn Trọng Long	D20_TC03	16	11	0.5	-	-	-	3	-	1.5	0
480	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_TC03	14.5	11.5	-	-	-	-	3	-	-	0
481	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	D20_TC03	12	0.5	-	-	-	-	10.5	1	-	0
482	DH72005411	Trần Phương Nguyên	D20_TC03	10.5	8	-	-	-	-	2.5	-	-	0
483	DH72005414	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	D20_TC03	12.5	8	-	-	-	-	4.5	-	-	0
484	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết Nhi	D20_TC03	10.5	0.5	-	-	1	-	6.5	1	1.5	0
485	DH72005435	Võ Thị Huỳnh Như	D20_TC03	12.5	11	-	-	-	-	1.5	-	-	0
486	DH72004582	Nguyễn Kim Phụng	D20_TC03	79.5	0.5	-	-	28	-	50	1	-	0
487	DH72007163	Nguyễn Trúc Phương	D20_TC03	20.5	10.5	-	1	-	-	9	-	-	0
488	DH72005465	Trần Nguyễn Như Phương	D20_TC03	17	11	0.5	-	-	-	5.5	-	-	0
489	DH72007038	Bùi Tú Quyên	D20_TC03	11	-	-	1	-	-	9	1	-	0
490	DH72005473	Lê Nguyễn Phương Quyên	D20_TC03	55.5	43.5	-	-	-	-	12	-	-	0
491	DH72000422	Võ Thanh Sơn	D20_TC03	12	-	-	5	-	-	7	-	-	0
492	DH72005488	Đoàn Thu Sương	D20_TC03	11.5	-	-	6	-	-	5.5	-	-	0
493	DH72007060	Hà Tuyết Sương	D20_TC03	7	-	-	4	-	-	3	-	-	3
494	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết Sương	D20_TC03	13	-	0.5	-	-	-	12.5	-	-	0
495	DH72004774	Phạm Thiên Thanh	D20_TC03	12	-	-	6	0.5	-	4.5	1	-	0
496	DH72005537	Nguyễn Phúc Thành	D20_TC03	14	-	-	2	-	-	12	-	-	0
497	DH72003265	Đào Thị Phương Thảo	D20_TC03	12	-	-	-	2	-	8.5	-	1.5	0
498	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy Thảo	D20_TC03	19	-	-	10	-	-	9	-	-	0
499	DH72007357	Nguyễn Ngọc Thảo	D20_TC03	20	8	-	-	0.5	-	11.5	-	-	0
500	DH72005546	Nguyễn Đức Thắng	D20_TC03	15	2	0.5	4	-	-	7	-	1.5	0
501	DH72007183	Hoàng Thị Mai Thi	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
502	DH72005555	Lê Phú Thịnh	D20_TC03	10	-	-	2	-	-	8	-	-	0
503	DH72005575	Nguyễn Thị Vân Thy	D20_TC03	15.5	-	-	-	3	-	11	-	1.5	0
504	DH72006600	Bùi Phi Thiện Tuân	D20_TC03	10.5	-	0.5	-	-	-	8.5	-	1.5	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
505	DH72005522	Nguyễn Thanh Tuyền	D20_TC03	3.5	-	-	-	2	-	1.5	-	-	6.5
506	DH72000437	Nguyễn Hà Tố Uyên	D20_TC03	8.5	-	-	2	-	-	6.5	-	-	1.5
507	DH72005625	Ngô Gia Văn	D20_TC03	18	3	-	-	2	-	11.5	-	1.5	0
508	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc Vân	D20_TC03	13	-	0.5	-	1	-	10	-	1.5	0
509	DH72007314	Bùi Thịnh Vy	D20_TC03	13	1	-	11	1	-	-	-	-	0
510	DH72006946	Hoàng Thị Tường Vy	D20_TC03	14.5	3.5	-	-	-	-	11	-	-	0
511	DH72005654	Đỗ Thanh Xuân	D20_TC03	15	10	-	-	-	-	5	-	-	0
512	DH72006630	Trần Thanh Xuân	D20_TC03	12.5	-	-	2	-	-	10.5	-	-	0

Tổng số SV: **512**

Đã hoàn thành: **306**

Chưa hoàn thành: **206**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
- 8: Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2024

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. Cao Hào Thi